

Bản án: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16/5/2018
V/v “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Trung
Bà Trần Thu Hận

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng** : Không tham gia phiên Tòa.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 81/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2018 vụ tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Mã Thành Đ, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2018 và trong quá trình xét xử , nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Ph trình bày: Chị và anh Đ trước khi cưới có tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý làm đám cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G vào ngày 7/9/2012. Sau khi cưới về vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau do anh Đ thiếu trách nhiệm với vợ con, lười lao động chỉ thích hưởng thụ. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Đ không nghe và bỏ nhà đi không nói gì với chị, chị đã liên lạc và yêu cầu Tòa án làm các thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và tuyên bố một người mất tích nhưng anh Đ vẫn không trở về. Nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung : Trong quá trình chung sống chị và anh Đ có 01 người con chung tên Mã Đỗ Hoàng V, sinh ngày 14/6/2012 hiện đang sinh sống với chị, chị

yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả hỏi tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ph có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” giữa chị và anh Đ. Theo quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Anh Đ hiện nay không có mặt ở địa phương, chị Ph đã yêu cầu Tòa án thực hiện các thủ tục cần thiết như thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tuyên bố một người mất tích cho đến nay anh Đ vẫn không trở về, chị Ph có đơn khởi kiện xin ly hôn nên Tòa án có đủ cơ sở xét xử vắng mặt đối với anh Mã Thành Đ, xét thấy việc vắng mặt của anh Đ không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Mã Thành Đ.

[2]. Về hôn nhân: Chị Ph và anh Đ kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn G chứng nhận kết hôn vào ngày 7/9/2012 nên hôn nhân của anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Ph trình bày quá trình chung sống giữa chị và anh Đ luôn bất đồng quan điểm dẫn đến xung đột. Chính vì vậy anh Đ đã bỏ nhà ra đi, không còn chung sống với chị Ph kể từ ngày 28/8/2013 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Đ đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2018/QĐST – VDS ngày 12 tháng 2 năm 2018. Từ đó, cho thấy đời sống chung vợ chồng giữa chị Ph và anh Đ không còn, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị Ph yêu cầu ly hôn với anh Đ - người mất tích là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với qui định tại khoản 2 - Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Ph xác định quá trình chung sống giữa chị và anh Đ có với nhau một con chung tên Mã Đỗ Hoàng V, sinh ngày 14/6/2012, hiện con đang sống với chị Ph. Xét yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của chị Ph, Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ thời điểm anh Đ bỏ đi thì con do chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, cháu vẫn phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần. Do đó, áp dụng khoản 2 - Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử giao cháu Mã Đỗ Hoàng V cho chị Ph được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật).

[4]. Về tài sản chung: Không có.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Ph phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp theo biên lai thu

tiền số 0002425 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.
Chị Ph đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227 của Bộ luật dân sự, khoản 2 - Điều 56, khoản 02 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân : Xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc Ph được ly hôn với anh Mã Thành Đ.

- Về con chung: Xử giao cháu Mã Đỗ Hoàng V, sinh ngày 14/6/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Ph tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành.

- Về án ly hôn sơ thẩm chị Ph phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002425 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Ph đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị Ph được tính kể ngày tuyên án (ngày 16/5/2018). Anh Đ được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Vp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên